

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 82/QĐ-THPTĐS

Đức An, ngày 12 tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường  
Năm học 2025-2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và Quyết định số 4726/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Công văn số 1325/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 2097/SGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2025-2026 của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trường THPT Đắk Song năm học 2025-2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2025-2026 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí (theo bộ tiêu chí kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2025-2026 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Sở GD và ĐT (báo cáo);
- Niêm yết bảng tin, website (t/b);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

  
Trần Công Toàn

Phụ lục

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỒ SỐ  
CỦA TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG**

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chuyên đồ số trong dạy, học</b>	<b>100</b>						
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Kế hoạch số 39/KH-THPTĐS ngày 10/10/2025			
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quyết định số 134/QĐ-THPTĐS ngày 13/10/2025			
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)  - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	Tối đa 6 điểm  Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Zoom, google meet, azota, LMS ...	6		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm.	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	1195	6		
1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	15		

	<p>Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường</p>	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu</p>	<p>Tối đa 5 điểm</p>	<p>Mức độ 3: trên 14 điểm</p>	<p>5</p>	<p>số 35/KH-THPTDS, ngày 30/9/2025</p>		
1.6.	<p>Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học</p>	<p>Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử</p>	<p>&lt;30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; &gt;60%: tối đa 7 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 8 điểm</p>	<p>7</p>	<p>100%</p>		
1.7.	<p>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học</p>	<p>Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học (<b>Mức độ 1</b> (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. <b>Mức độ 2</b> (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có 2 - 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. <b>Mức độ 3</b> (đáp ứng tối yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.)</p>	<p>&lt;20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5, điểm; &gt;60%: tối đa 8 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm</p>	<p>8</p>	<p>100%</p>	<p>2 học sinh/ máy</p>	<p>2</p>
	<p>Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)</p>		<p>Tối đa 5 điểm</p>		<p>5</p>			<p>74</p>
2	<p><b>Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b></p>							
2.1.	<p>Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyên đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)</p>					<p>Quyết định số 79/QĐ-THPTDS ngày 19/8/2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT và chuyên đổi số</p>		

2.2.	<p>Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</p> <p>Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường</p> <p>Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)</p>		<p>Tối đa 6 điểm</p> <p>Tối đa 6 điểm</p> <p>File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm</p> <p>Tối đa 6 điểm</p> <p>Tối đa 10 điểm</p> <p>Tối đa 10 điểm</p> <p>Tối đa 6 điểm</p> <p>Tối đa 10 điểm</p> <p>Tối đa 6 điểm</p> <p>Tối đa 10 điểm</p> <p>Tối đa 6 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 20 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 50 điểm</p>	<p>1. <a href="https://mevzeeeu.sitesgddaknong.vnedu.vn/v3/">https://mevzeeeu.sitesgddaknong.vnedu.vn/v3/</a></p> <p>2. <a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a></p>	<p>6</p> <p>6</p> <p>3</p> <p>6</p> <p>10</p> <p>5</p> <p>6</p> <p>10</p> <p>6</p>	<p>Kế hoạch số 42/KH-THPTĐS ngày 22/10/2025.</p>
2.3.	<p>Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV</p> <p>Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất</p> <p>Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh</p> <p>Có triển khai phân hệ quản lý kế toán</p> <p>Có triển khai phân hệ quản lý khác (hồ sơ chuyên môn giáo viên, thư viện điện tử,) Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)</p>	70	<p>Tối đa 8 điểm</p> <p>Tối đa 12 điểm</p> <p>Tối đa 10 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 10 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 10 - 18 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 18 điểm</p>	<p>1. <a href="https://mevzeeeu.sitesgddaknong.vnedu.vn/v3/">https://mevzeeeu.sitesgddaknong.vnedu.vn/v3/</a></p> <p>2. <a href="https://daknong.tuyeninhdaucap.com/">https://daknong.tuyeninhdaucap.com/</a></p>	<p>9</p> <p>12</p> <p>10</p>	
2.4.	<p>Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt</p>	30	<p>Tối đa 10 điểm</p>			10	
2						89	